

Số: /BC-UBND

Cát Hải, ngày tháng 02 năm 2026

BÁO CÁO

Giám sát tình hình, kết quả lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị trọng tâm là Thông báo kết luận số 07-TB/CQTTBCĐ, ngày 15/10/2025 của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm, Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; Thông báo kết luận số 47-TB/TGV, ngày 17/10/2025 của Tổ Giúp việc (Lần 6)

A. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO

1. Các văn bản đã ban hành

- Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đặc khu Cát Hải ban hành Chương trình số 01-CTr/BCĐ ngày 30/01/2026 về công tác năm 2026 của Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đặc khu (Chương trình số 01-CTr/BCĐ);

- Đảng ủy ban hành Quyết định số 83-QĐ/ĐU ngày 30/01/2026 Kien toàn thành viên Ban Chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn đặc khu Cát Hải;

- UBND đặc khu ban hành Quyết định số 1037/QĐ-UBND ngày 06/8/2025 về việc thành lập Ban Chỉ đạo của UBND về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, Đề án 06/CP và cải cách hành chính đặc khu Cát Hải.

- Chỉ đạo thành lập 02 Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo, phân công rõ người phụ trách từng mảng (khoa học – công nghệ; đổi mới sáng tạo; chuyển đổi số, cải cách hành chính, Đề án 06).

- UBND đặc khu ban hành Quyết định số 1907/QĐ-UBND ngày 31/10/2025 về việc thành lập Tổ công nghệ số cộng đồng và Đội hỗ trợ chuyển đổi số phản ứng nhanh của đặc khu Cát Hải.

- UBND đặc khu ban hành Kế hoạch số 27/KH-UBND ngày 19/01/2026 Kế hoạch Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia năm 2026 trên địa bàn đặc khu Cát Hải.

- UBND đặc khu ban hành Kế hoạch số 49/KH-UBND ngày 30/01/2026 Kế hoạch Triển khai các nhiệm vụ tại Chương trình công tác số 01-CTr/BCĐ

ngày 09/01/2026 của Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thành phố.

2. Đảm bảo 5 rõ

- Rõ nhiệm vụ, cơ quan chủ trì, thời hạn, kết quả và trách nhiệm;
- Đưa nội dung CDS và ĐMST vào tiêu chí thi đua, đánh giá công chức, viên chức;
- 100% đơn vị trực thuộc xây dựng kế hoạch chi tiết thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW gắn với nhiệm vụ chuyên môn.

B. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ THỰC HIỆN

I. VỀ CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

- Căn cứ Kế hoạch số 12-KH/TU, ngày 26/8/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy về việc thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW đã được triển khai theo Kế hoạch số 09-KH/ĐU, ngày 03/10/2025 của Ban Thường vụ Đảng ủy: UBND đặc khu được giao 11 nhiệm vụ và 23 chỉ tiêu (chỉ tiêu giai đoạn 05 năm) đã và đang thực hiện 11 nhiệm vụ và 23 chỉ tiêu, hoàn thành 06 nhiệm vụ/17 chỉ tiêu, trong hạn 05 nhiệm vụ/06 chỉ tiêu, quá hạn 0 nhiệm vụ/chỉ tiêu; chưa triển khai 0 nhiệm vụ/chỉ tiêu.

- Căn cứ Kế hoạch số 238-KH/UBND, ngày 13/9/2025 của UBND Thành phố và Kế hoạch số 09-KH/ĐU, ngày 03/10/2025 của Ban Thường vụ Đảng ủy, UBND đặc khu được giao 10 nhiệm vụ và 10 chỉ tiêu (chỉ tiêu giai đoạn 05 năm) đã và đang thực hiện 09 nhiệm vụ/08 chỉ tiêu, trong hạn 01 nhiệm vụ/02 chỉ tiêu, quá hạn 0 nhiệm vụ/chỉ tiêu; chưa triển khai 0 nhiệm vụ/chỉ tiêu

- Về tiếp nhận xử lý phản ánh, kiến nghị, sáng kiến, giải pháp (PAKN, SKGP) về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số: Không có

II. VỀ HOÀN THIỆN THỂ CHẾ, CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH

1. Tình hình, kết quả thực hiện

- Ban hành hơn 20 văn bản cấp đặc khu đầu năm 2026, gồm: chuyển đổi số và dữ liệu số, khoa học – công nghệ và văn bản điều phối, hướng dẫn thực hiện chung.

- UBND đặc khu ban hành Kế hoạch số 39/KH-UBND ngày 27/01/2026 Kế hoạch Thực hiện Chuyển đổi số đặc khu Cát Hải năm 2026.

- Đã đề xuất kinh phí năm 2026 cho KH&CN, ĐMST và CDS.

2. Tồn tại, hạn chế :

- Hạ tầng mạng tại một số khu dân cư còn kém;
- Nguồn nhân lực CNTT còn thiếu;

3. Nguyên nhân tồn tại, hạn chế

- Cơ chế tài chính chưa linh hoạt;

- Nguồn lực phân tán;
- Thiếu nguồn nhân lực về CNTT và người hướng dẫn kỹ thuật cụ thể từ cấp trên về cơ sở dữ liệu liên thông.

III. VỀ CHUYỂN ĐỔI SỐ QUỐC GIA

1. Tình hình, kết quả thực hiện:

a) Việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) và các dịch vụ, tiện ích:

- Số lượng thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết (*thống kê trên phần mềm Một cửa điện tử*): 378 thủ tục hành chính, trong đó:
 - + Thủ tục hành chính toàn trình: 220 thủ tục;
 - + Thủ tục hành chính một phần: 158 thủ tục.
- Số lượng thủ tục hành chính đã thực hiện trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC: Theo hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình: 630 thủ tục; trực tuyến một phần: 865 thủ tục, trực tiếp: 0 thủ tục.
- Tỷ lệ thực hiện từng loại TTHC theo hình thức trực tiếp DVC trực tuyến toàn trình: 42,1%, trực tuyến một phần: 57,9%, trực tiếp: 0%.

Báo cáo số liệu chi tiết:

Từ ngày 01/01/2026 đến ngày 11/02/2026, Trung tâm thực hiện tiếp nhận, giải quyết TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết tổng số: **1.495** hồ sơ, trong đó:

*** Trên Hệ thống Thông tin giải quyết TTHC thành phố:**

- Tổng số hồ sơ tiếp nhận: **1.437** hồ sơ, trong đó:
 - + Số hồ sơ trực tuyến: 1.437 hồ sơ; **tỷ lệ đạt: 100%**.
 - + Số hồ sơ tiếp nhận trực tiếp, qua bưu chính: 0 hồ sơ.
- Số hồ sơ đã giải quyết: 1.393 hồ sơ (trước hạn).
- Số hồ sơ rút (từ chối): 05 hồ sơ.
- Số hồ sơ đang giải quyết: 39 hồ sơ (trong hạn).
- Số hồ sơ quá hạn: Không.

*** Trên Hệ thống Thông tin giải quyết TTHC của các Bộ, ngành:**

- Tổng số hồ sơ tiếp nhận: **58** hồ sơ, gồm: Bộ Xây dựng: 11 hồ sơ; Bộ Công thương: 01 hồ sơ; Bộ Tài chính: 29 hồ sơ; Bộ Giáo dục và Đào tạo: 04 hồ sơ; Bộ Y tế: 13 hồ sơ, trong đó:
 - + Số hồ sơ trực tuyến: 58 hồ sơ; **tỷ lệ đạt: 100%**.
 - + Số hồ sơ tiếp nhận trực tiếp, qua bưu chính: 0 hồ sơ.
- Số hồ sơ đã giải quyết: 58 hồ sơ (trước hạn).
- Số hồ sơ đang giải quyết: 0 hồ sơ.
- Số hồ sơ quá hạn: Không.

b) Ứng dụng chuyển đổi số nội bộ:

- 100% cơ quan hành chính hai cấp sử dụng phần mềm quản lý văn bản, hồ sơ, chữ ký số.
- 100% cán bộ công chức được bồi dưỡng kỹ năng số cơ bản.
- 85% người dân có tài khoản định danh điện tử (VNeID).

c) Hạ tầng số:

** Công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức*

- Nhằm đáp ứng yêu cầu nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin và khai thác trí tuệ nhân tạo (AI) trong công việc, UBND Đặc khu đã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp trực thuộc cử các đầu mối đăng ký tham gia các lớp tập huấn. Nội dung tập huấn tập trung vào việc trang bị kỹ năng số cơ bản, kỹ năng sử dụng các dịch vụ công trực tuyến, kỹ năng tương tác an toàn trên môi trường mạng, và ứng dụng AI trong công việc chuyên môn, góp phần nâng cao hiệu quả công tác và thúc đẩy tiến trình chuyển đổi số trong hoạt động quản lý nhà nước.

- Ủy ban nhân dân đặc khu đã tích cực triển khai công tác tuyên truyền, khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tham gia Cuộc thi “Công dân số Hải Phòng – Sử dụng thông minh, sống an toàn” do thành phố phát động. Nội dung cuộc thi gắn với các kiến thức và kỹ năng số cơ bản đã được trang bị trong các chương trình tập huấn, bao gồm: nhận thức và năng lực số; kỹ năng sử dụng các dịch vụ số thiết yếu; kỹ năng tương tác an toàn, hiệu quả trên môi trường mạng; cùng với việc ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong công việc và đời sống hằng ngày. Hoạt động này góp phần nâng cao nhận thức, thúc đẩy tinh thần học tập, rèn luyện kỹ năng số trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; tạo chuyển biến tích cực trong việc ứng dụng công nghệ thông tin và công cụ AI vào hoạt động chuyên môn, hướng tới xây dựng chính quyền số, xã hội số và công dân số trên địa bàn đặc khu. Đến nay, Ủy ban nhân dân đặc khu đã đăng ký **1.440** người tham gia cuộc thi, thể hiện tinh thần hưởng ứng tích cực và ý thức trách nhiệm của đội ngũ trong tiến trình nâng cao năng lực, nhận thức về chuyển đổi số.

- Tiếp tục phối hợp với Ban Tuyên giáo và Dân vận Đảng ủy đẩy mạnh đào tạo trực tuyến trên nền tảng “Bình dân học vụ số” theo Kế hoạch số 478 KH/TU ngày 01/6/2025 của Thành ủy. Tiếp tục triển khai Kế hoạch phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn Đặc khu Cát Hải, nhằm phổ cập kiến thức cơ bản về chuyển đổi số, kỹ năng số đến người dân, hướng tới mục tiêu mỗi người dân đều có khả năng tiếp cận, ứng dụng công nghệ số trong đời sống hàng ngày.

** Hạ tầng số*

- 100% các thôn trên địa bàn đặc khu đã được phủ sóng di động 4G/5G; mạng truyền dẫn cáp quang tới trung tâm xã đạt 100%; tỷ lệ hộ gia đình có đường Internet cáp quang băng rộng trên 70%; tỷ lệ thuê bao điện thoại di động sử dụng điện thoại thông minh trên 90%

- Thực hiện rà soát các thôn trên địa bàn đặc khu chưa có sóng băng rộng di động (3G/4G hoặc 5G) hoặc đã có nhưng sóng yếu, chập chờn và không thể truy cập, sử dụng được dịch vụ Internet, triển khai đề xuất khắc phục tình trạng trên để đảm bảo 100% người dân trên địa bàn sử dụng sóng điện thoại, internet được thông suốt.

- Từ 01/01/2025 đến 29/01/2026, Ủy ban nhân dân đặc khu thực hiện thay đổi thông tin Chứng thư số cho **100** cá nhân, 08 tổ chức; cấp mới **39** cá nhân, 05 tổ chức, thu hồi 53 cá nhân và 10 tổ chức nhằm đảm bảo công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành công việc chính quyền hai cấp trong tình hình mới và giải quyết thủ tục hành chính được triển khai thông suốt, hiệu quả.

- Thực hiện công tác quản lý chứng thư chữ ký số phục vụ hoạt động của chính quyền theo mô hình chính quyền địa phương hai cấp, đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng trong xử lý văn bản, hồ sơ điện tử.

2. Một số nhiệm vụ trọng tâm về thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia

(1) Phối hợp liên ngành: UBND đặc khu chủ động phối hợp với Sở Nội vụ, Sở KH&CN, Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố rà soát quy trình DVCTT có tỉ lệ hồ sơ trực tuyến thấp, bảo đảm nguyên tắc “một lần khai báo, nhiều lần sử dụng”.

(2) Kinh phí và hạ tầng: Bảo đảm đủ kinh phí nâng cấp hạ tầng, trang thiết bị, an toàn thông tin, bảo mật dữ liệu theo Đề án CDS.

(3) Cơ sở vật chất: Rà soát, đảm bảo trụ sở, thiết bị, nhân lực phục vụ TTHC theo Nghị định 118/2025/NĐ-CP.

3. Tồn tại, hạn chế:

a) DVCTT: Một số DVCTT toàn trình ở cấp xã còn tỷ lệ sử dụng thấp, người dân lớn tuổi hạn chế kỹ năng số, tỷ lệ tái sử dụng dữ liệu thấp, chưa tích hợp triệt để với VNeID.

b) Ứng dụng trong cơ quan: Hạ tầng CNTT xuống cấp, phần mềm rời rạc, hệ thống lỗi, giao diện chưa thân thiện, thói quen thủ công còn phổ biến.

4. Nguyên nhân

- Thể chế: Thiếu chuẩn dữ liệu, quy định an toàn thông tin.
- Hạ tầng: Chưa đồng bộ, thiếu dự phòng.
- Nhân lực: Thiếu nhân sự chuyên trách CNTT.
- Tài chính: Kinh phí phân bổ chậm.

IV. KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

1. Tình hình, kết quả đạt được

- UBND đặc khu đã xây dựng Kế hoạch Thực hiện xây dựng và triển khai Lộ trình đổi mới công nghệ đối với các ngành kinh tế mũi nhọn của thành phố

Hải Phòng đến năm 2035 trên địa bàn đặc khu Cát Hải. Tăng cường ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo vào các lĩnh vực kinh tế – xã hội trọng tâm của đặc khu Cát Hải; nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, năng suất lao động, chất lượng sản phẩm, dịch vụ; góp phần phát triển bền vững kinh tế biển, du lịch, dịch vụ, logistics và nuôi trồng thủy sản trên địa bàn.

- Năm 2025 UBND đặc khu đã ban hành Quyết định công nhận nhận **24 sáng kiến, trong đó có 05 sáng kiến** liên quan đến: Cải cách hành chính và chuyển đổi số; đã được công nhận **03 sáng kiến** cấp thành phố.

2. Tồn tại, hạn chế

- Hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo chưa phát triển mạnh; chưa hình thành trung tâm hỗ trợ đổi mới sáng tạo quy mô đặc khu.

- Nhiều doanh nghiệp nhỏ và vừa chưa tiếp cận được chính sách ưu đãi khoa học công nghệ; nguồn nhân lực nghiên cứu tại chỗ còn hạn chế.

3. Nguyên nhân

- Thiếu quỹ hỗ trợ đổi mới sáng tạo địa phương; cơ sở vật chất nghiên cứu và thử nghiệm còn yếu.

- Cơ chế phối hợp giữa cơ quan quản lý, viện trường và doanh nghiệp chưa thực sự chặt chẽ. Thiếu các dự án hợp tác quốc tế về đổi mới sáng tạo và công nghệ biển.

V. BẢO ĐẢM KINH PHÍ

1. Tình hình giải ngân vốn cho phát triển KH&CN, ĐMST, CDS

- Việc địa phương phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ rà soát dự toán ngân sách nhà nước 2025 - 2026 theo Nghị quyết số 57-NQ/TW và Kế hoạch số 02 KH/BCĐTW, tổng hợp đề xuất gửi Sở Tài chính để bảo đảm nguồn lực triển khai kịp thời, đúng quy định: UBND Đặc khu Cát Hải đã có Công văn số 1472/UBND-VHXXH ngày 07/10/2025 về việc xây dựng dự toán ngân sách cho phát triển KH&CN, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số năm 2026 với tổng kinh phí dự kiến: 11.092 triệu đồng.

2. Tồn tại, hạn chế

- Việc giải ngân một số khoản chi cho hoạt động nghiên cứu, đổi mới sáng tạo còn chậm do quy trình thủ tục đầu tư công phức tạp.

- Nguồn vốn xã hội hóa cho hoạt động khoa học – công nghệ còn hạn chế.

3. Nguyên nhân

- Chưa có cơ chế tài chính linh hoạt, riêng biệt cho đặc khu trong lĩnh vực KH&CN và ĐMST.

- Thiếu chính sách ưu đãi về thuế, đất đai cho doanh nghiệp đầu tư nghiên cứu, đổi mới sáng tạo tại địa phương.

C. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Đối với Bộ Chính trị, Ban Bí thư: Ban hành cơ chế đặc thù phát triển KH&CN và CDS cho đặc khu.

2. Đối với Quốc hội: Bố trí vốn trung hạn 2026–2030 hỗ trợ hạ tầng số.

3. Đối với Chính phủ: Ban hành cơ chế thí điểm đặc khu thông minh.

4. Đối với Bộ, ngành TW: Hỗ trợ đào tạo chuyên gia CNTT, chia sẻ dữ liệu quốc gia.

5. Đối với Thành phố: Hỗ trợ nguồn lực, kết nối IOC, thí điểm mô hình “Thôn thông minh” tại Việt Hải.

Nơi nhận:

- Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy đặc khu;
- CT, các PCT UBND đặc khu;
- C, PCVP HĐND và UBND đặc khu;
- Lưu: VT, VH-XH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Vũ Hữu Vững